



## TÌNH HÌNH DẠY VÀ HỌC ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH MÔI TRƯỜNG: Ý KIẾN PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lý Cẩm Hùng và Nguyễn Thị Lê Phi

Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh

### Thông tin chung:

Ngày nhận: 25/02/2016

Ngày chấp nhận: 25/07/2016

### Title:

*A survey of teaching and learning English for Environmental Science: Feedback from students at Ho Chi Minh city University of Natural Resources and Environment*

### Từ khóa:

*Anh văn chuyên ngành, phương pháp giảng dạy, Anh văn chuyên ngành Môi trường*

### Keywords:

*English for specific purposes, teaching method, English for Environmental Science*

### ABSTRACT

*Proficiency in English is one of the prerequisites to enable us to integrate with the world. English for communication is one of the fundamental skills to build up new relationships and social networking in the integration process; while English for specific purposes (ESP) is the basis for developing cooperation, academic exchange and professional work. Learning ESP effectively is still one of the unsolved problems for many countries where English was not used as an official language, including Vietnam. To collect information for the process of innovation and improvement of teaching methods, a survey is designed to evaluate the situation of teaching and learning ESP, especially English for Environmental Science in this case study. The survey has three sections – the syllabus and assessment, teaching and learning activities, and support activities for course implementation. Based on the results from the survey, some recommendations were proposed to tackle the problems in teaching and learning ESP.*

### TÓM TẮT

*Giỏi tiếng Anh là một trong những điều kiện tiên quyết để giúp chúng ta hội nhập với thế giới. Tiếng Anh giao tiếp là một trong những kỹ năng cơ bản để thiết lập các mối quan hệ và tương tác giữa con người với nhau trong công cuộc hội nhập; trong khi đó tiếng Anh chuyên ngành là cơ sở thực tiễn để phát triển hợp tác, trao đổi học thuật và làm việc chuyên môn. Việc học tiếng Anh chuyên ngành một cách hiệu quả đang là một trong những bài toán chưa có lời giải hợp lý cho những nước không dùng tiếng Anh làm ngôn ngữ chính tại công sở, trong đó có Việt Nam. Để thu thập thông tin làm cơ sở khoa học cho quá trình đổi mới và cải tiến phương pháp giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành, việc khảo sát lấy ý kiến đánh giá của sinh viên về tình hình dạy và học Anh văn chuyên ngành Môi trường được tiến hành trên ba phần – nội dung chương trình đào tạo và qui trình kiểm tra, hoạt động dạy và học tiếng Anh chuyên ngành, và các hoạt động hỗ trợ việc dạy và học. Từ các kết quả thu được, một số kiến nghị được đề xuất nhằm góp phần giải quyết những khó khăn trong quá trình dạy và học tiếng Anh chuyên ngành.*

Trích dẫn: Lý Cẩm Hùng và Nguyễn Thị Lê Phi, 2016. Tình hình dạy và học Anh văn chuyên ngành Môi trường: Ý kiến phản hồi của sinh viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 44c: 14-22.

## 1 GIỚI THIỆU

Trong những năm gần đây, sự bùng nổ đầu tư của các công ty nước ngoài vào Việt Nam ngày càng tạo ra nhiều cơ hội và thách thức cho người dân, đặc biệt là sinh viên các ngành kỹ thuật trong đó các lĩnh vực về tài nguyên môi trường đang thu hút rất nhiều nguồn nhân lực. Vì thế, nhu cầu giao tiếp và sử dụng tiếng Anh chuyên ngành tại nơi làm việc tăng lên một cách đáng kể. Giống như sinh viên của tất cả các ngành học khác ở Việt Nam hiện nay, sinh viên kỹ thuật chuyên ngành Môi trường ngoài kiến thức về chuyên môn và nghiệp vụ, cũng cần được trang bị thêm vốn kiến thức cơ bản về tiếng Anh chuyên ngành.

Việc đào tạo tiếng Anh chuyên ngành cho sinh viên chưa hợp lý dẫn đến việc sinh viên ra trường rất yếu về kỹ năng này, ảnh hưởng đến sự phát triển nghề nghiệp trong tương lai. Qua thực tế, chúng ta dễ dàng nhận ra rằng nhiều kỹ sư rất yếu tiếng Anh chuyên ngành và những người này thường rất chậm tiến bộ trong công việc, cũng như gặp rất nhiều khó khăn trong việc phát triển ra quốc tế. Trong khi đó, những kỹ sư với năng lực tiếng Anh tốt sẽ tiến bộ rất nhanh và là nhân tố quan trọng trong việc phát triển công ty (Pinon và Haydon (2010)). Đây cũng là nỗi lo của nhiều doanh nghiệp khi tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp từ các trường đại học hiện nay.

Có rất nhiều yếu tố ảnh hưởng đến tính hiệu quả khi triển khai chương trình giảng dạy cho tiếng Anh chuyên ngành nói chung và chuyên ngành Môi trường nói riêng, ví dụ như nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy, trình độ ngoại ngữ của sinh viên, năng lực giảng dạy của giảng viên, mức độ đồng đều của sinh viên, thời lượng của các buổi học,... Nhằm phục vụ cho quá trình nghiên cứu nâng cao tính hiệu quả cho chương trình tiếng Anh chuyên ngành Môi trường tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh, nhóm nghiên cứu đã tiến hành thu thập dữ liệu về tình hình dạy và học tiếng Anh chuyên ngành bằng cách sử dụng phiếu khảo sát để lấy ý kiến của các sinh viên đang học tại trường. Từ đó, một số kiến nghị được đề xuất nhằm góp phần giải quyết những khó khăn trong quá trình dạy và học tiếng Anh chuyên ngành Môi trường.

## 2 ĐẶC ĐIỂM CỦA VIỆC DẠY VÀ HỌC ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH MÔI TRƯỜNG

Tiếng Anh chuyên ngành rất khác với tiếng Anh cơ bản như trình bày trong tài liệu của Munby (1978); Kennedy và Bolitho (1984); Robinson

(1991); Flowerdrew và Peacock (2001). Các khóa học tiếng Anh chuyên ngành thường bị chi phối bởi nhu cầu của người học. Do vậy, các khóa học này thường được thiết kế nhằm đáp ứng nhu cầu cụ thể của người học trong đó các phương pháp và hoạt động giảng dạy hướng tới các nội dung cụ thể cho từng chuyên ngành. Số từ vựng, ngữ vựng, ngữ pháp và các kỹ năng học tập cũng được thiết kế đặc trưng cho chuyên ngành đó. Thông thường, tiếng Anh chuyên ngành chỉ phù hợp cho đối tượng là người lớn, ví dụ như sinh viên đại học, cao đẳng, hoặc những người đã đi làm.

Đối với tiếng Anh chuyên ngành, nếu người học không có phương pháp tiếp cận tốt, thiếu vốn từ vựng chuyên ngành sẽ dễ dẫn đến việc tiếp thu và xử lý những tài liệu chuyên ngành kém hiệu quả, đôi khi đọc và hiểu không đúng các từ chuyên môn, thậm chí một số người không đọc được, rồi nản chí. Tiếng Anh chuyên ngành yêu cầu trình độ của nhiều kỹ sư trong lĩnh vực kỹ thuật công nghệ tụt hậu nhanh. Ngoài ra, nếu không đọc được tài liệu tiếng Anh thì sinh viên cũng rất khó làm đề án và luận văn chuyên sâu (Vinh 2009).

Trong các trường đại học hiện nay, việc dạy tiếng Anh chuyên ngành còn gặp rất nhiều khó khăn và bất cập. Ngoài những khó khăn nhất định về nguồn tài liệu và giáo trình, một trong những vấn đề nan giải nhất là tính đặc thù của giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành là chuyên sâu và khá khó khăn so với tiếng Anh giao tiếp, đòi hỏi giảng viên không những cần có những kỹ năng giao tiếp tốt mà còn phải hội đủ kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực mình đào tạo; đặc biệt đối với chuyên ngành về Môi trường, vốn dĩ bao gồm rất nhiều lĩnh vực chuyên sâu từ xử lý chất thải (rắn, lỏng, khí) đến các vấn đề liên quan như biến đổi khí hậu, năng lượng tái tạo, cho đến phát triển bền vững. Đối với Anh văn chuyên ngành Môi trường, mặc dù đã có một số giáo trình được biên soạn, ví dụ như giáo trình của Rubin (2000), Hill (2004), Lee (2009), Gritzner (2010), Cunningham (2015), nhưng thực tế các giảng viên vẫn gặp rất nhiều khó khăn khi tham khảo và áp dụng các tài liệu trên để giảng dạy cho ngành Môi trường vốn dĩ rất đặc thù và chuyên sâu tại Việt Nam.

Một chương trình môn học tiếng Anh chuyên ngành phù hợp sẽ giúp cho sinh viên không những tiếp cận môn học một cách dễ dàng mà còn giúp sinh viên phát triển những kỹ năng như cách tra cứu và tiếp cận những tài liệu mới, kỹ năng học những từ vựng chuyên ngành, kỹ năng trình bày và thảo luận, và đặc biệt là kỹ năng viết báo cáo

chuyên ngành bằng tiếng Anh; những kỹ năng này sẽ tăng cường khả năng giao tiếp hiệu quả phục vụ cho công việc tương lai của họ. Đây là vấn đề cấp bách mà tất cả giảng viên dạy tiếng Anh chuyên ngành đều quan tâm, đặc biệt là các giảng viên chuyên ngành Tài nguyên và Môi trường đang rất nỗ lực nghiên cứu để có những giải pháp phù hợp với những chuyên ngành vốn dĩ rất đặc thù và chuyên sâu.

Để có được một chương trình phù hợp cho tiếng Anh chuyên ngành nói chung và chuyên ngành Môi trường nói riêng, chương trình đòi hỏi phải bao gồm không những các thuật ngữ và từ vựng chuyên ngành Môi trường, mà còn phải có các cấu trúc ngôn ngữ, các tình huống giao tiếp, thậm chí các phần ôn luyện ngữ pháp và những bài tập liên quan đến chuyên ngành Môi trường. Chương trình môn học phụ thuộc rất nhiều vào nhu cầu của những học viên sẽ học chương trình này thể hiện qua các yếu tố như lĩnh vực chuyên môn, trình độ người học, độ tuổi. Căn cứ vào nhu cầu người học, người biên soạn chương trình có thể hạn chế, gia tăng hàm lượng kiến thức hoặc việc rèn luyện kỹ năng trong chương trình. Ngoài ra, năng lực của giáo viên giảng dạy tiếng Anh cũng là một vấn đề cần được quan tâm và cân nhắc trong việc điều chỉnh chương trình sao cho phù hợp với từng chuyên ngành và năng lực ngoại ngữ của sinh viên. Chính vì thế, việc thu thập dữ liệu về tình hình dạy và học tiếng Anh chuyên ngành Môi trường là hết sức cần thiết để có thể vận hành chương trình giảng dạy một cách hiệu quả.

### 3 PHƯƠNG PHÁP VÀ NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 3.1 Phương pháp thu thập dữ liệu

– Việc khảo sát và lấy ý kiến đóng góp của sinh viên được thực hiện bằng cách phỏng vấn trực tiếp. Sinh viên sẽ trả lời các câu hỏi đã được thiết kế sẵn trong Phiếu khảo sát theo thang điểm từ 1 đến 5.

– Đối tượng và phạm vi lấy ý kiến: Sinh viên năm 3 thuộc khoa Môi trường đang theo học bậc đại học hệ chính quy tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh. Các bạn sinh viên này vừa học xong chương trình tiếng Anh chuyên ngành Môi trường, bao gồm 9 bài được dạy trong 30 tiết về các chủ đề như:

Biology and Ecosystem, Biodiversity, The Earth's Atmosphere and Climate Change, Water Cycle, Environmental Management, Air Pollution Effects and Solutions, Soil Pollution and Treatment, Wastewater Treatment, Solid Waste Management and Treatment Technology.

– Số lượng mẫu: 200 sinh viên, trong đó có 88 nam và 112 nữ.

#### 3.2 Nội dung phiếu khảo sát

Với mục tiêu khảo sát lấy ý kiến của sinh viên về tình hình dạy và học Anh văn chuyên ngành Môi trường, phiếu khảo sát ý kiến được thiết kế như sau:

Phiếu lấy ý kiến của sinh viên bao gồm 40 câu hỏi được chia làm 3 nội dung:

- Về nội dung chương trình tiếng Anh chuyên ngành và quy trình kiểm tra là 10 câu.
- Về hoạt động dạy và học chương trình tiếng Anh chuyên ngành tại Trường Đại Học Tài Nguyên và Môi Trường Thành phố Hồ Chí Minh là 22 câu.
- Về các hoạt động hỗ trợ dạy và học là 8 câu.

Trong đó, các câu hỏi được đánh giá theo thang điểm từ 1 đến 5 bằng cách đánh dấu X vào các ô tương ứng, trong đó: 1 = Hoàn toàn không đồng ý, 2 = Không đồng ý; 3 = Không có ý kiến; 4 = Đồng ý; 5 = Hoàn toàn đồng ý. Nội dung chi tiết của từng câu hỏi sẽ được trình bày trong phần kết quả.

#### 3.3 Phương pháp phân tích

Phương pháp thống kê mô tả được sử dụng nhằm mục đích trình bày thực trạng về tình hình giảng dạy và học tiếng Anh chuyên ngành Môi trường để làm cơ sở khoa học cho quá trình đổi mới và cải tiến phương pháp giảng dạy Anh văn chuyên ngành.

### 4 KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

#### 4.1 Về nội dung chương trình tiếng Anh chuyên ngành và quy trình kiểm tra

Phiếu khảo sát dành 10 câu hỏi đầu tiên tập trung vào nội dung chương trình tiếng Anh chuyên ngành trong đó có đề cập đến 04 kỹ năng nghe – nói – đọc – viết, và quy trình kiểm tra đánh giá sinh viên. Kết quả khảo sát được trình bày trong Bảng 1.

**Bảng 1: Kết quả khảo sát về nội dung chương trình tiếng Anh chuyên ngành và quy trình kiểm tra**

Câu hỏi	Số lượng sinh viên chọn					Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn
	1	2	3	4	5		
<b>Q1:</b> Mục tiêu và nội dung chương trình rõ ràng, hợp lí, phù hợp với nhu cầu của sinh viên	6	64	46	73	11	3,11	1,02
<b>Q2:</b> Chương trình đáp ứng nhu cầu nâng cao vốn từ vựng tiếng Anh chuyên ngành cho sinh viên	8	20	33	108	31	3,68	0,99
<b>Q3:</b> Chương trình đáp ứng nhu cầu nâng cao kiến thức chuyên ngành bằng tiếng Anh cho sinh viên	12	33	39	94	22	3,41	1,09
<b>Q4:</b> Chương trình cần tăng cường kỹ năng nghe	14	14	19	70	83	3,99	1,19
<b>Q5:</b> Chương trình cần tăng cường kỹ năng nói	11	12	17	82	78	4,03	1,12
<b>Q6:</b> Chương trình cần tăng cường kỹ năng đọc	7	10	23	96	64	4,01	0,98
<b>Q7:</b> Chương trình cần tăng cường kỹ năng viết	9	16	20	93	62	3,92	1,07
<b>Q8:</b> Chương trình có khả năng giúp sinh viên đạt chuẩn đầu ra	17	59	61	41	22	2,98	1,13
<b>Q9:</b> Quy trình kiểm tra đánh giá sát với nội dung của chương trình giảng dạy.	7	25	75	77	16	3,38	0,92
<b>Q10:</b> Hình thức thi cử phù hợp với trình độ sinh viên và đánh giá đúng năng lực của sinh viên.	10	28	84	59	19	3,28	0,98

Một số nhận xét về các kết quả phân tích số liệu từ việc thu thập thông tin cho 10 câu hỏi trên như sau:

– Với điểm trung bình 3,11 và độ lệch chuẩn 1,02 từ kết quả khảo sát câu 1 cho thấy có khá nhiều sinh viên không có ý kiến (chiếm 32%) hoặc chưa rõ (chiếm 23%) về mục tiêu và nội dung của chương trình đào tạo tiếng Anh chuyên ngành.

– Mặc dù vậy, ý kiến cũng cho thấy rằng chương trình đã phân nào đáp ứng tốt nhu cầu về vốn từ vựng cũng như những kiến thức chuyên ngành với mức điểm trung bình là 3,68 và 3,41 (câu 2 và 3).

– Mức độ hiệu quả trong việc học tập, tiếp thu và vận dụng số từ vựng cũng như các kiến thức chuyên ngành bằng tiếng Anh của sinh viên chưa cao, cụ thể khi được hỏi về bốn kỹ năng nghe – nói – đọc – viết thì hầu như tất cả sinh viên đều có nhu cầu tăng cường thêm bốn kỹ năng này thể hiện ở số liệu khảo sát cho câu 4-7 có điểm trung bình tương đối cao từ 3,92 đến 4,03.

– Ngoài ra, khi được hỏi chương trình có khả năng giúp sinh viên đạt chuẩn đầu ra không (câu 8), thì kết quả thu được (với mức điểm trung bình là 2,98, trong đó có khoảng 30% trả lời là không đồng ý và 30% không có ý kiến) cho thấy rằng

chương trình Anh văn chuyên ngành hiện nay vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng tăng của sinh viên với những yêu cầu đặt ra trong bối cảnh xã hội hiện nay.

– Nhìn chung, quy trình kiểm tra đánh giá đã sát với nội dung giảng dạy và hình thức thi cử hiện nay cũng tương đối phù hợp với trình độ của người học, đánh giá đúng trình độ của sinh viên với mức độ hài lòng là 3,38 và 3,28, mặc dù có 35-40% số sinh viên không có ý kiến về mục này.

#### 4.2 Về hoạt động dạy và học chương trình tiếng Anh chuyên ngành tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh

Để tiến hành làm rõ các yếu tố ảnh hưởng đến việc thành công trong quá trình dạy và học ngoại ngữ, phần tiếp theo của phiếu khảo sát tập trung vào các hoạt động dạy và học tiếng Anh chuyên ngành. Câu 11 đến 14 chủ yếu khảo sát các hoạt động chuyên môn của giảng viên khi bắt đầu giảng dạy các nội dung của chương trình đào tạo, câu 15 đến 24 lấy ý kiến đánh giá về các kỹ năng sư phạm và phương pháp giảng dạy của giảng viên, và các câu còn lại giúp đánh giá tình hình hoạt động chung của lớp học. Kết quả khảo sát được trình bày trong Bảng 2.

**Bảng 2: Kết quả khảo sát về hoạt động dạy và học chương trình tiếng Anh chuyên ngành Môi trường**

Câu hỏi	Số lượng sinh viên chọn					Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn
	1	2	3	4	5		
Q11: Khi bắt đầu môn học, giảng viên phổ biến về mục đích, yêu cầu và nội dung chương trình cụ thể của môn học.	2	5	34	124	35	3,93	0,74
Q12: Ngay từ khi bắt đầu môn học, giảng viên phổ biến các yêu cầu và cách thức kiểm tra/thi giữa kỳ và cuối môn học.	3	5	19	129	44	4,04	0,75
Q13: Giảng viên hướng dẫn cách sử dụng tài liệu chính thức và tài liệu tham khảo.	5	13	19	110	53	3,98	0,91
Q14: Ngoài các tài liệu giảng viên cung cấp, giảng viên hướng dẫn cách tìm tài liệu chuyên ngành để tham khảo.	3	16	25	107	49	3,91	0,92
Q15: Giảng viên dành nhiều thời gian cho sinh viên hoạt động theo nhóm, tham gia thảo luận, tạo điều kiện cho sinh viên tích cực suy nghĩ.	4	28	43	99	26	3,58	0,96
Q16: Giảng viên tập trung nhiều vào ngữ pháp của bài học	15	65	64	54	2	2,82	0,96
Q17: Giảng viên hướng dẫn dịch các đoạn văn qua tiếng Việt (dùng từ điển Anh – Việt)	8	32	44	96	20	3,44	1,02
Q18: Giảng viên giải thích nghĩa của từ mới bằng tiếng Anh (không giải thích bằng tiếng Việt)	16	56	64	57	7	3,03	1,65
Q19: Giảng viên dùng thêm hình ảnh và âm thanh hỗ trợ giảng dạy và giải thích từ vựng	11	64	36	54	35	3,21	1,22
Q20: Sinh viên được dành nhiều thời gian cho kỹ năng nghe – nói.	21	73	43	35	28	2,90	1,23
Q21: Bài giảng là một vấn đề hay một tình huống thường gặp trong chuyên ngành mà mình đang học	15	31	37	75	42	3,49	1,21
Q22: Sinh viên phát triển khả năng giao tiếp thông qua các bài học	27	74	38	44	17	2,78	1,19
Q23: Sinh viên phát triển kỹ năng viết thông qua các bài tập tình huống	18	68	54	49	11	2,86	1,08
Q24: Sinh viên không cần mất nhiều công sức để học và nhớ từ mới	41	67	55	26	11	2,54	1,13
Q25: Bài giảng hấp dẫn, sinh động.	21	51	73	33	22	2,91	1,14
Q26: Phương pháp giảng dạy thu hút sự quan tâm của sinh viên.	23	59	57	43	18	2,89	1,16
Q27: Giảng viên nhiệt tình giảng giải khi người học chưa hiểu bài trên lớp, có trách nhiệm cao đối với môn học phụ trách.	7	20	50	82	41	3,67	1,05
Q28: Tiến độ lên lớp của giảng viên theo đúng đề cương và theo lịch lên lớp của nhà trường.	4	8	54	97	37	3,79	0,88
Q29: Bạn nhận thức được lợi ích của môn tiếng Anh và có động lực học tiếng Anh	5	21	50	87	37	3,64	0,99
Q30: Bạn tích cực và có tinh thần hợp tác tham gia các hoạt động học tiếng Anh trong lớp	4	26	66	83	21	3,61	2,31
Q31: Bạn có sử dụng từ điển chuyên ngành	13	15	21	107	44	3,78	1,07
Q32: Ngoài giờ học trên lớp, số giờ tự học trong 1 tuần là:..... giờ/tuần						7,60	6,96

Một số ý kiến nhận xét đánh giá từ các kết quả phân tích số liệu:

– Số liệu khảo sát các câu 11 – 14 cho kết quả tương đối cao với điểm trung bình trong khoảng 3,91 – 4,04 cho thấy đa phần các giảng viên chuẩn bị tốt các hoạt động chuyên môn của mình trước

khi bắt đầu giảng dạy các nội dung chính của chương trình đào tạo.

– Với mức điểm trung bình cho câu 15, 17 và 21 tương đối cao (tương ứng là 3,58; 3,44 và 3,49), kết quả cho thấy rằng giảng viên đã sử dụng phương pháp giảng dạy dựa trên tình huống; trong đó, ngoài việc giảng viên đã dành thời gian cho sinh viên tham gia các hoạt động theo nhóm để thảo luận và tích cực suy nghĩ, phần lớn thời gian được dành cho việc dịch các đoạn văn qua tiếng Việt, đây là hình thức giảng dạy khá cổ điển theo phương pháp dịch ngữ pháp. Tuy nhiên, kết quả cũng cho thấy giảng viên không tập trung nhiều vào phần ngữ pháp của bài, thể hiện qua điểm số trung bình của câu 16 là 2,82. Điều này cũng dễ hiểu vì đa phần các bài giảng chuyên ngành chứa một lượng từ vựng chuyên ngành tương đối nhiều khiến cho việc truyền tải và giải thích các từ chuyên ngành chiếm rất nhiều thời gian trong giảng dạy, dẫn đến việc không còn thời gian dành cho phần ngữ pháp. Ngoài ra, nhiều giảng viên quan niệm rằng sinh viên đã được học rất nhiều kiến thức ngữ pháp từ những năm học phổ thông, nên sẽ hạn chế thời gian giảng lại các phần ngữ pháp liên quan. Thực tế cho thấy, tuy sinh viên đã học rất nhiều các kiến thức về ngữ pháp ở phổ thông, nhưng khi kiểm tra lại các kiến thức này thì đa phần các em đã quên hoặc không áp dụng được. Kết quả này cũng gợi ý rằng những người làm quản lý và biên soạn chương trình đào tạo cần quan tâm và đưa ra giải pháp phù hợp sao cho có thể giúp sinh viên ôn luyện lại phần ngữ pháp liên quan mà không tốn quá nhiều thời gian trên lớp. Một trong những giải pháp cho vấn đề này là kết hợp chương trình đào tạo với các phần mềm hỗ trợ học trực tuyến; tuy nhiên cần lưu ý là phần mềm cần tương thích với chương trình đang đào tạo, phải giúp kiểm soát được việc tự học của sinh viên và có khả năng đánh giá được năng lực của sinh viên.

– Câu 18 và 19 với điểm trung bình là 3,03 và 3,21, độ lệch chuẩn tương ứng là 1,65 và 1,22 cho thấy mức độ phân hóa trình độ và năng lực của giảng viên tương đối lớn. Ngoài những giảng viên với năng lực ngoại ngữ còn hạn chế, số giảng viên với năng lực ngoại ngữ tốt có thể áp dụng phương pháp tiếp cận tự nhiên để giải thích các từ chuyên ngành hoàn toàn bằng tiếng Anh, kết hợp với việc sử dụng các công cụ hỗ trợ về âm thanh và hình ảnh. Đây là dấu hiệu đáng mừng và cần phát huy khi giảng dạy Anh văn chuyên ngành. Điều này hoàn toàn có thể thực hiện được khi đội ngũ giảng viên tiếng Anh hiện nay ngày càng trẻ hóa và có

khá nhiều các giảng viên chuyên ngành được đào tạo ở nước ngoài về; những giảng viên này mặc dù không phải giảng viên chuyên Anh ngữ nhưng họ lại có lợi thế rất lớn về kiến thức chuyên ngành và vốn từ tiếng Anh chuyên ngành tốt, chỉ cần được tập huấn bổ sung kiến thức sư phạm là họ có thể đảm đương công tác giảng dạy môn tiếng Anh chuyên ngành.

– Kết quả cũng cho thấy một số mặt hạn chế trong các phương pháp giảng dạy của giảng viên, thể hiện ở điểm trung bình của các câu hỏi 20, 22-24 tương đối thấp (với điểm trung bình trong khoảng 2,5 – 2,9, trong đó có khoảng 60% sinh viên chọn mức 2 và 3; riêng câu 24 có đến 20% sinh viên chọn mức 1). Điều này phản ánh về việc phân bổ thời lượng trong chương trình vẫn chưa hợp lý, giảng viên chưa có nhiều thời gian cho các kỹ năng nghe – nói, việc phát triển kỹ năng giao tiếp thông qua các bài học vẫn còn rất hạn chế, kỹ năng viết cũng chưa được chú trọng, và điều quan trọng là sinh viên vẫn gặp rất nhiều khó khăn trong việc học và nhớ các từ mới. Rõ ràng các kỹ năng này ảnh hưởng tương quan lẫn nhau; sinh viên cần có đủ vốn từ vựng chuyên ngành để làm cơ sở cho việc phát triển các kỹ năng giao tiếp và viết báo cáo. Điều này đòi hỏi phải nghiên cứu cải tiến phương pháp giảng dạy, phải có một mô hình giảng phù hợp để giúp sinh viên tiếp cận dễ dàng đến môn học và nâng cao được những kỹ năng cần thiết.

– Ngoài năng lực chuyên môn và phương pháp giảng dạy tốt, để đạt hiệu quả cao trong việc dạy và học tiếng Anh chuyên ngành, đòi hỏi người giảng viên còn phải đầu tư thêm các kỹ năng trên lớp. Kết quả khảo sát các câu từ 25 đến 31 cho thấy mặc dù bài giảng chưa thực sự hấp dẫn và sinh động, phương pháp giảng dạy chưa thu hút nhiều sự quan tâm của sinh viên (với khoảng 60% sự lựa chọn của sinh viên tập trung ở mức 2 và 3), nhưng hầu hết sinh viên hài lòng về sự nhiệt tình và tinh thần trách nhiệm của giảng viên (với 60-65% chọn mức 4 và 5 trong câu 27 và 28). Ngoài ra, điểm đáng mừng là đa số các sinh viên đã nhận thức được sự cần thiết và lợi ích to lớn của việc học tốt tiếng Anh, đặc biệt là tiếng Anh chuyên ngành. Tuy nhiên, cũng phải nhìn nhận rằng vẫn còn một số các sinh viên chưa tích cực tham gia vào các hoạt động trên lớp, tinh thần hợp tác chưa cao thể hiện ở giá trị tương đối cao (cụ thể là 2,31) của độ lệch chuẩn câu 30, mặc dù điểm trung bình là 3,61.

– Cũng giống như những môn học khác, đối với Anh văn chuyên ngành, ngoài giờ học trên lớp, việc tự học của sinh viên đặc biệt quan trọng và

chiếm một trọng số tương đối lớn cho việc thành công của cả quá trình học của sinh viên. Chính vì thế, câu hỏi 32 được dành để khảo sát số giờ tự học của sinh viên trong 1 tuần. Kết quả điểm trung bình là 7,6 và độ lệch chuẩn có giá trị rất cao là 6,96. Kết quả khảo sát cũng được trình bày trong Bảng 3, cho thấy rằng đa số sinh viên (khoảng 82%) có số giờ tự học dưới 10 giờ/tuần, thậm chí một số sinh viên không dành thời gian cho việc tự học thêm (khoảng 9%); và chỉ có khoảng 4% số sinh viên có số giờ tự học lớn hơn 20 giờ/tuần. Theo kết quả nghiên cứu của Tsao (2008) khi khảo sát 353 sinh viên cũng cho thấy rằng, khoảng 90% sinh viên có số giờ tự học ít hơn 2 giờ/tuần với nhiều nguyên nhân khác nhau; trong đó, nguyên nhân chính là do sinh viên lười biếng (chiếm 47%), sinh viên không còn thời gian (20%) và sinh viên không có hứng thú cho việc học Anh văn (15%). Điều này cũng nói lên việc cần thiết phải có biện pháp giám

sát và tạo thêm động lực để sinh viên tăng cường thời gian tiếp xúc và sử dụng tiếng Anh.

**Bảng 3: Số giờ tự học trung bình của sinh viên trong 1 tuần**

Số giờ tự học trung bình trong 1 tuần	Số sinh viên	Phần trăm (%)
Hơn 20 giờ	8	4
16 – 20 giờ	3	1.5
11 – 15 giờ	24	12
6 – 10 giờ	76	38
1 – 5 giờ	71	35.5
0 giờ	18	9

**4.3 Về các hoạt động hỗ trợ dạy và học**

Để làm rõ nhu cầu của sinh viên trong quá trình học Anh văn chuyên ngành, phần còn lại của phiếu khảo sát tập trung vào các câu hỏi liên quan đến các hoạt động hỗ trợ. Nội dung và kết quả chi tiết thể hiện ở Bảng 4.

**Bảng 4: Kết quả khảo sát về các hoạt động hỗ trợ dạy và học**

Câu hỏi	Số lượng sinh viên chọn					Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn
	1	2	3	4	5		
<b>Q33:</b> Các sinh viên trong lớp có trình độ tương đối đồng đều.	28	92	56	20	4	2,41	0,94
<b>Q34:</b> Thư viện của trường có đủ tài liệu tham khảo dành cho môn học	42	81	47	24	6	2,36	1,05
<b>Q35:</b> Sinh viên được cung cấp phần mềm hỗ trợ cho việc tự học thêm ngoài giờ lên lớp	36	82	31	41	10	2,55	1,17
<b>Q36:</b> Bạn muốn có phần mềm hỗ trợ tích cực, giúp tăng cường năng lực tiếng Anh	4	2	11	87	96	4,34	0,80
<b>Q37:</b> Bạn muốn có phần mềm giúp người học dễ dàng tự kiểm tra năng lực tiếng Anh	3	2	11	85	99	4,38	0,77
<b>Q38:</b> Bạn có tham gia các hoạt động ngoại khóa có sử dụng tiếng Anh	17	43	61	59	20	3,12	1,13
<b>Q39:</b> Bạn có sử dụng công cụ internet để tìm kiếm các phương pháp học mới	4	6	27	115	48	3,99	0,83
<b>Q40:</b> Bạn muốn tham gia học thử tiếng Anh theo phương pháp mới	2	2	16	67	113	4,43	0,77

Một số ý kiến nhận xét đánh giá từ các kết quả phân tích số liệu:

– Mức độ đồng đều của các sinh viên trong cùng một lớp là tương đối thấp (câu 33 với điểm trung bình 2,41); vấn đề này thường gặp ở các trường đại học, nơi hội tụ rất nhiều sinh viên ở các vùng khác nhau: một số sinh viên ở các tỉnh và thành phố lớn có điều kiện tốt sẽ có năng lực ngoại ngữ khá hơn, trong khi đó một số khác các sinh viên ở vùng sâu vùng xa sẽ không có nhiều cơ hội để trao đổi ngoại ngữ. Vấn đề này có thể được giải quyết bằng cách tiến hành các đợt thi tiếng Anh đầu vào để phân loại sinh viên.

– Ngoài ra, cơ sở vật chất cũng là yếu tố cần quan tâm khi đào tạo Anh văn cho các chuyên ngành rất đặc thù về lĩnh vực môi trường. Khi được hỏi về tài liệu tham khảo và phần mềm hỗ trợ trong học tập (câu 34 và 35 với điểm trung bình rất thấp, tương ứng là 2,36 và 2,55 với khoảng 60% sinh viên chọn mức 1 và 2), thì hầu hết các câu trả lời là không biết hoặc không có. Từ kết quả khảo sát câu 36 – 40 cũng cho thấy rằng sinh viên rất mong muốn có được các phần mềm hỗ trợ nâng cao năng lực tiếng Anh, tất nhiên nếu có thể sinh viên cũng rất muốn phần mềm có thể giúp họ tự đánh giá và kiểm tra năng lực của mình. Điều này hy vọng sẽ

giúp sinh viên giải quyết được phần nào khó khăn về mặt thời gian trong khi hầu hết các chương trình học bậc đại học tương đối nặng và chiếm hết thời gian của sinh viên, họ thường không còn thời gian cho những lớp học ngoại khóa có sử dụng tiếng Anh. Phần mềm sẽ giúp sinh viên có thể bắt đầu việc học bất cứ khoảng thời gian trống nào trong ngày, và cũng giúp họ tiết kiệm được các khoảng thời gian lãng phí cho việc đi lại trong những thành phố lớn vốn dĩ luôn xảy ra tình trạng kẹt xe như hiện nay. Sinh viên rất mong muốn có được các phương pháp mới giúp họ học Anh văn hiệu quả hơn.

## 5 KẾT LUẬN

Tình hình dạy và học Anh văn chuyên ngành Môi trường đã được khảo sát và đánh giá, qua đó rút ra được một số kết luận đáng chú ý như sau:

- Chương trình Anh văn chuyên ngành Môi trường hiện nay đã phần nào đáp ứng nhu cầu vốn từ vựng chuyên ngành. Tuy nhiên, mức độ tiếp thu và vận dụng các thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành vẫn còn rất hạn chế. Ngoài ra, sinh viên có nhu cầu rất lớn về việc tăng cường bốn kỹ năng nghe – nói – đọc – viết trong chương trình học môn tiếng Anh chuyên ngành.

- Giảng viên đã chuẩn bị tốt các hoạt động chuyên môn trước khi bắt đầu giảng dạy các nội dung chính của chương trình đào tạo. Tuy nhiên, mức độ hiệu quả của quá trình dạy và học vẫn còn rất hạn chế. Trong quá trình giảng dạy, giảng viên thường gặp một số khó khăn như: không đủ thời gian để ôn lại nhưng kiến thức ngữ pháp cho sinh viên; mất nhiều thời gian và công sức để giải thích các thuật ngữ chuyên ngành cho sinh viên; phương pháp giảng dạy chưa phù hợp, điều này dẫn đến bài giảng chưa thật sự hấp dẫn và thu hút sinh viên.

- Ngoài giờ học trên lớp, sinh viên dành rất ít thời gian để tự học và tăng cường khả năng Anh ngữ của mình, cụ thể hơn 80% sinh viên có số giờ tự học nhỏ hơn 10 giờ/tuần.

Với những kết luận trên, để góp phần giải quyết những khó khăn trong quá trình dạy và học tiếng Anh chuyên ngành, một số kiến nghị được nêu ra như sau:

- Nghiên cứu xây dựng các mô hình giảng dạy mới; cụ thể, đối với Anh văn chuyên ngành Môi trường, chương trình giảng dạy có thể chia làm 3 giai đoạn: Giai đoạn 1: khi trình độ Anh văn của sinh viên còn thấp, vốn từ vựng chưa nhiều giảng viên có thể soạn bài giảng và trình chiếu bằng tiếng Anh, và thực hiện việc giảng dạy bằng

tiếng Việt. Giai đoạn 2: Sau khi trình độ Anh văn của sinh viên tiến bộ hơn, sinh viên bắt đầu có vốn từ vựng đủ nhiều, và quen dần với cách tiếp cận các từ mới thì công tác giảng dạy sẽ được thực hiện hoàn toàn bằng tiếng Anh. Giai đoạn 3: Sau khi nghe hiểu các từ ngữ chuyên ngành, sinh viên được tiếp cận tiếp quy trình cuối cùng là sinh viên thực tập làm quen với việc chủ động nghe nói tiếng Anh chuyên ngành bằng việc tổ chức các seminar, hội thảo nhỏ dùng toàn bộ tiếng Anh trong việc báo cáo, thuyết minh, đặt câu hỏi, trao đổi cũng như trả lời bằng tiếng Anh. Tuy nhiên, thời lượng phân bố cho từng giai đoạn cần được nghiên cứu sao cho phù hợp với trình độ ngoại ngữ của sinh viên và năng lực của giảng viên. Ví dụ như, nếu trình độ sinh viên thấp, giảng viên cần dành nhiều thời gian hơn cho giai đoạn 1 và ngược lại.

- Kết hợp sử dụng các phần mềm hỗ trợ học online hoặc offline, ngoài mục tiêu giảm tải thời gian ôn luyện những kiến thức cũ trên lớp còn góp phần tăng cường thời gian học ngoại ngữ ngoài giờ.

- Tăng cường sử dụng các giảng viên chuyên ngành có năng lực ngoại ngữ tốt, đặc biệt là các giảng viên tốt nghiệp thạc sĩ và tiến sĩ ở các nước sử dụng tiếng Anh. Bên cạnh đó, cần củng cố các kỹ năng sư phạm và bồi dưỡng những phương pháp giảng dạy mới.

## LỜI CẢM ƠN

Nhóm nghiên cứu chân thành cảm ơn Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh đã cấp kinh phí để thực hiện đề tài này.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Cunningham, W.P., Cunningham, M.A., 2015. Environment Science – A Global Concern, 13th edition. McGraw Hill Education, 614 pages.
- Flowerdrew, J., Peacock, M., 2001. Research perspectives on English for academic purposes. Cambridge University Press. Cambridge, 467 pages.
- Hill, M.K., 2004. Understanding Environmental Pollution: A Primer, 2nd edition. Cambridge University Press, 484 pages.
- Gritzner, C.F., 2010. Environmental and Natural Resources. Chelsea House Pub (L), 125 pages.
- Kennedy, C., Bolitho, R., 1984. English for specific purposes. Macmillan. London, 149 pages.
- Lee, R., 2009. English for Environmental Science in Higher Education Studies



- (English for Specific Academic Purposes). Garnet Education, 130 pages.
- Munby, J., 1978. Communicative syllabus design. Cambridge University Press. Cambridge.
- Pinon R., Haydon J., 2010. The Benefits of the English Language for Individuals and Societies: Quantitative Indicators from Cameroon, Nigeria, Rwanda, Bangladesh and Pakistan. Euromonitor International, 71 pages.
- Robinson, P., 1991. ESP today: A practitioner's guide. Prentice Hall International. Hemel Hemstead, UK, xii + 146 pp.
- Rubin, E.S., 2000. Introduction to Engineering and the Environment. McGraw-Hill Education, 720 pages.
- Tsao C.C.H., Wei A.M.S., Fang A.S.H., 2008. ESP for College Students in Taiwan: A Survey of Student and Faculty perceptions. International Symposium on ESP.
- Vinh T., 2009. Lỗi hỏng tiếng Anh chuyên ngành, ngày truy cập 8/6/2016. Địa chỉ: <http://nld.com.vn/giao-duc-khoa-hoc/lo-hong-tieng-anh-chuyen-nganh-2009122512143728.htm>.